

VỀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG XỬ LÝ HÌNH SỰ

Chu Thị Trang Vân*

Không phải bao giờ kết quả của việc giải quyết một vụ án hình sự cũng là một bản án kết tội của Tòa án. Trong rất nhiều trường hợp, vụ án hình sự có thể bị đình chỉ ở bất cứ giai đoạn tố tụng nào, bản án hình sự đã tuyên có thể bị huỷ bỏ, thậm chí một người phạm tội đã bị kết án cũng có thể không phải thi hành trách nhiệm hình sự... Các trường hợp nêu trên cũng như các dạng thức tương tự khác có thể có những tên gọi pháp lý khác nhau nhưng đều dẫn đến một hậu quả thực tế chung là không xử lý hình sự (KXLHS) (sẽ bao gồm cả trường hợp nếu đã xử lý rồi thì đình chỉ việc xử lý). Đây là một phần quan trọng đã được dự liệu trước trong pháp luật hình sự nhằm đảm bảo cho nguyên tắc xử lý “*đúng người, đúng tội và đúng pháp luật*” trong thực tiễn áp dụng pháp luật (ADPL) để giải quyết vụ án hình sự.

KXLHS là phạm trù rất hiếm khi được khoa học pháp lý sử dụng hoặc được sử dụng một cách không chính thống. Thực tế, đây thường được xem như là một thuật ngữ chuyên môn của các cơ quan điều tra, viện kiểm sát... chỉ những trường hợp có hành vi vi phạm mà cơ quan có thẩm quyền đã không áp dụng thủ tục tố tụng hình sự để giải quyết mà chuyển sang để các cơ quan khác xử lý theo thủ tục khác¹. Nó cũng bao gồm cả trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng thủ tục tố tụng hình sự để

giải quyết vụ án rồi nhưng sau đó có căn cứ đình chỉ điều tra vụ án, hoặc đình chỉ vụ án, không tiếp tục xử lý về hình sự nữa. Trong khi đó, bản thân Bộ luật Hình sự (BLHS) cũng như Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) cũng không sử dụng khái niệm này trong việc thiết kế lên các chế định và các điều luật của mình. Chẳng hạn, đối với Luật hình sự, khi một người “*phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*” (Điều 2 BLHS), tức là phải chịu một hậu quả pháp lý bất lợi mà nhà nước áp dụng đối với họ do việc thực hiện tội phạm. Như vậy sẽ xảy ra trường hợp đối lập lại là một người không phải chịu trách nhiệm hình sự – khi họ không thoả mãn cơ sở của trách nhiệm hình sự. Hoặc chúng ta có thể bắt gặp thuật ngữ “*truy cứu trách nhiệm hình sự*”² trong BLHS (khoản 1,2 Điều 6, khoản 3 Điều 69, Điều 293) hoặc BLTTHS (các điều 12, 58, 75, 111, 149, 165, 295, 338, 343 và 344) và điều đó cũng có nghĩa là có trường hợp đối lập là không truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, thực tế việc ADPL để giải quyết vụ án hình sự đã và đang cho thấy KXLHS là vấn đề lý luận và thực tiễn hết sức phức tạp, đặc biệt là khi phải nhìn nhận và đối diện một cách có trách nhiệm trước những hậu quả pháp lý mà nó đã tạo ra. Trong hệ thống văn bản pháp lý hình sự, chúng ta có thể tìm thấy cụm từ này trong Nghị quyết số 32/1999-QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thi hành BLHS như sau:

* Thạc sỹ Luật học, Bộ môn tư pháp hình sự Khoa Luật - ĐHQG Hà Nội

¹ Trong một số báo cáo tổng kết ngành của Cơ quan tư pháp hình sự, chúng ta có thể bắt gặp trường hợp “không xử lý hình sự” – như là một tiêu chí để các cơ quan thống kê, phân loại kết quả hoạt động áp dụng pháp luật của mình.

² Xem: Lê Cẩm. Về bản chất pháp lý của các khái niệm: Miễn trách nhiệm hình sự, truy cứu trách nhiệm hình sự, không phải chịu trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự. Tạp chí Kiểm sát, số 1/2002, trang 17.

“3. Kể từ ngày BLHS này được công bố:

a.....

b.....

c. Không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi mà BLHS trước đây quy định là tội phạm nhưng BLHS này không quy định là tội phạm.....

d. Không xử lý về hình sự đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi về tội phạm có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù...”

Theo tinh thần của văn bản, kể từ thời điểm BLHS Việt Nam được công bố (ngày 4/01/2000), không xử lý hình sự đối với hai trường hợp mà theo quy định của BLHS 1999 là không bị coi là tội phạm, và hai trường hợp này chưa bị giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự. Trong trường hợp đang “xử lý” theo thủ tục tố tụng hình sự thì nếu vụ án đang điều tra, truy tố, xét xử thì phải đình chỉ (“xử lý” vụ án). Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hoặc quyết định đình chỉ vụ án về bản chất cũng là sự chấm dứt việc xử lý hình sự. Còn nếu vụ án đã “xử lý” rồi tức là người đó đã bị kết án và đang chấp hành hình phạt, hoặc đang tạm đình chỉ thi hành án thì họ được miễn chấp hành phần hình phạt còn lại. Hoặc nếu người bị kết án chưa chấp hành hình phạt hoặc đang được hoãn thi hành án, thì họ được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt.

1. Những thay đổi cấu trúc về quyền và nghĩa vụ

Trong khung cảnh pháp lý chung của pháp luật hình sự (PLHS), mục tiêu đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm là mục tiêu quan trọng. Nó được nhấn mạnh đến mức làm cho người ta có cảm tưởng rằng PLHS chỉ thuần túy là công cụ của Nhà nước nhằm để trừng trị những kẻ phạm tội, đã xâm phạm đến những lợi ích, những quan hệ xã hội cũng như những giá trị cao quý, bền vững và ổn định nhất được Nhà nước bảo vệ bằng pháp luật. Trong luật thực định, phần lớn các nội dung được quy định

đều hướng tới việc giải quyết các mối quan hệ xã hội phức tạp nhằm đưa người phạm tội ra trước vành móng ngựa, xét xử, kết án và áp dụng các dạng thức khác nhau của trách nhiệm hình. Sự nhấn mạnh một cách tự nhiên này dường như đã làm lu mờ phần nào vấn đề KXLHS. Tuy nhiên, pháp luật hình sự rõ ràng không phải chỉ tồn tại như một công cụ để đấu tranh với tội phạm và để trừng phạt. Việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật còn mang những ý nghĩa nhân văn sâu sắc và trực tiếp hơn. Những biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc mà BLHS quy định cũng như những trình tự tố tụng hướng dẫn cho việc chuyển hoá những mô hình pháp lý về tội phạm và hình phạt còn chứa đựng cả những yêu cầu tự thân về việc KXLHS đối với những trường hợp không có đủ cơ sở theo quy định của pháp luật để mà có thể ADPL.

Trong hệ thống pháp luật, tính chất nghiêm khắc đặc trưng của pháp luật hình sự là điều không cần phải bàn cãi. Với việc quy định các mô hình pháp lý về hành vi phạm tội và sự trừng phạt của Nhà nước, pháp luật hình sự từ lâu vẫn là biểu tượng uy nghiêm về quyền lực và các giá trị tối cao của pháp luật như những khuôn mẫu không thể vượt qua. Tiềm tàng trong các quy định của pháp luật hình sự là khả năng rõ ràng về những hậu quả pháp lý rất nặng nề, đến mức có thể làm thay đổi toàn bộ cấu trúc các quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể là đối tượng áp dụng của nó. Về nguyên tắc, pháp luật hình sự chỉ được áp dụng đối với người phạm tội đã có bản án kết tội của toà án. Tuy nhiên, hoạt động ADPL trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự không phải chỉ xảy ra khi toà án thực hiện quyền lực xét xử. Trái lại, ADPL hình sự là một quá trình tố tụng chặt chẽ được quy định bởi pháp luật TTHS. Trong suốt quá trình này, người đang bị nghi là đã thực hiện hành vi phạm tội mặc dù không phải là tội phạm và chưa bị áp dụng các quy định nghiêm khắc của pháp luật hình sự

nhưng nó đã được sử dụng để làm cơ sở cho việc xác định tư cách chủ thể của họ.

1.1. Người bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn

Theo quy định của BLTTHS, các biện pháp ngăn chặn bao gồm: bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Các biện pháp này có thể được áp dụng để kịp thời ngăn chặn tội phạm hoặc khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội, cũng như khi cần bảo đảm thi hành án. Một số biện pháp ngăn chặn nhất định như bắt, tạm giữ cũng có thể được áp dụng đối với người chưa bị khởi tố về mặt hình sự trong những trường hợp khẩn cấp hoặc phạm tội quả tang. Bên cạnh đó, ngoại trừ trường hợp để bảo đảm thi hành án, các biện pháp ngăn chặn nêu trên chủ yếu được dự liệu để áp dụng trong các giai đoạn tố tụng trước khi xét xử và cho những người không phải là tội phạm do chưa có bản án kết tội đã có hiệu lực của toà án.

Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong TTHS là rất cần thiết xuất phát từ những yêu cầu của việc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, dù muốn dù không, các quyền và nghĩa vụ pháp lý cơ bản các chủ thể bị áp dụng các biện pháp này đã có những thay đổi một cách đáng kể và việc nhìn nhận về những thay đổi đó không thể chỉ thuần túy đứng trên phương diện pháp lý hình sự. Hàng loạt các quyền công dân cơ bản được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ như quyền tự do đi lại, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền sở hữu tài sản... đều có khả năng bị tác động một cách trực diện. Đây là còn chưa kể đến những hệ quả thay đổi khác có thể diễn ra trong cấu trúc các quyền và nghĩa vụ trong các lĩnh vực pháp luật như hành chính, dân sự, kinh tế hay lao động...

Các biện pháp ngăn chặn mặc nhiên không phải là hình thức của trách nhiệm hình sự. Chúng chỉ được áp dụng trong

những trường hợp nhất định và khi có những căn cứ được quy định một cách chặt chẽ trong pháp luật. Trong trường hợp không có đủ những cơ sở pháp lý và thực tế cần thiết, các cơ quan tiến hành tố tụng không được áp dụng hoặc phải chấm dứt ngay việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn.

1.2. Bị can, bị cáo

Bị can, bị cáo là tư cách pháp lý của cùng một chủ thể trong các giai đoạn tố tụng khác nhau và có thể được hiểu chung là những người đã bị khởi tố, truy tố hoặc đưa ra xét xử về mặt hình sự với một tội danh nhất định. Nếu không bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn thì tư cách pháp lý là bị can hay bị cáo thuần túy được quy định trong BLTTHS dường như không cho thấy những thay đổi trực tiếp nào trong cấu trúc các quyền và nghĩa vụ pháp lý của họ. Tuy nhiên, rõ ràng là không một ai lại tin tưởng vào điều đó bởi lẽ thực tế đã và đang chứng minh rằng, hậu quả pháp lý trong trường hợp này đã trở nên tương đối nghiêm trọng. Niềm tin tưởng vào tính công minh của pháp luật tất nhiên vẫn là chỗ dựa tinh thần vững chắc nhưng cũng không làm cho người ta quên đi được nỗi sợ hãi trước những thay đổi chắc chắn sẽ diễn ra. Tư cách bị can, bị cáo có thể sẽ là cơ sở pháp lý cho những thay đổi về quyền và nghĩa vụ cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến các lợi ích của những chủ thể này trong các lĩnh vực pháp luật khác. Một công chức có thể vì vậy mà bị đình chỉ công việc hay đình chỉ chức vụ; các quyền trong lĩnh vực kinh doanh, dân sự có thể bị gián đoạn hoặc biến đổi; các thiệt hại về vật chất là có thể xảy ra còn các thiệt hại về tinh thần thì chắc chắn đã xảy ra và có xu hướng ngày càng nghiêm trọng hơn.

1.3. Người bị kết án

Người đã có bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật của toà án về một tội danh nhất định mặc nhiên phải chịu những hậu quả pháp lý nặng nề nhất dẫn đến những thay đổi căn bản trong cấu trúc các quyền và nghĩa vụ pháp lý vốn có. Hình phạt mà

họ phải gánh chịu có thể trực tiếp và ngay lập tức hoặc bỏ hoặc hạn chế một phần lớn các quyền và lợi ích của người phạm tội.

Có thể thấy rằng người bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn, bị can, bị cáo hay người bị kết án không phải các chủ thể khác nhau mà chỉ là các tư cách pháp lý của cùng một chủ thể trong các giai đoạn tố tụng khác nhau. Sự khác biệt giữa loại chủ thể này với các chủ thể khác cùng tham gia vào quá trình TTTHS là ở chỗ các tư cách chủ thể đó là hệ quả tất yếu của việc ADPL hình sự hoặc đang trong quá trình bị ADPL hình sự. Các chủ thể khác như người làm chứng, người bào chữa, người giám định, nguyên đơn dân sự và thậm chí cả bị đơn dân sự rõ ràng là không phải chịu những tác động như vậy bởi họ không phải là đối tượng của ADPL hình sự. Đôi khi một số quyết định ADPL đối với các chủ thể này trong quá trình TTTHS có thể nghiêm khắc và mang tính bắt buộc như quyết định dẫn giải người làm chứng... Tuy nhiên, trong mọi hoàn cảnh, việc có thêm các quyền và nghĩa vụ pháp lý trong lĩnh vực TTTHS cũng không làm thay đổi cấu trúc các quyền và nghĩa vụ pháp lý vốn có của họ. Cấu trúc đó vẫn bảo đảm được tính bền vững cố hữu. Trừ khi bản thân những đối tượng này tự phá vỡ đi cấu trúc đó (VD, họ cố tình khai báo gian dối hoặc cung cấp tài liệu sai sự thật...). Sự tham gia của các chủ thể này trong quá trình ADPL giải quyết vụ án hình sự có ý nghĩa là sự hoàn chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực hình sự cũng như giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng có đủ cơ sở cần thiết để ADPL hình sự.

Những phân tích trên cho thấy xử lý hình sự là việc ADPL hình sự và quá trình ADPL hình sự có hậu quả pháp lý làm thay đổi cấu trúc quyền và nghĩa vụ pháp lý vốn có đối với người phạm tội hoặc người bị nghi là đã thực hiện hành vi phạm tội. Đối với người phạm tội đã có bản án kết tội của toà án, xử lý hình sự đồng nhất với ADPL hình sự. Đối với người bị áp dụng các biện

pháp ngăn chặn, bị can, bị cáo, xử lý hình sự chưa phải là ADPL hình sự nhưng đã sử dụng pháp luật hình sự như là cơ sở để xác định tư cách của chủ thể. Sự nhận diện này giúp cho việc hình dung một cách đầy đủ về KXLHS như một trạng thái ngược lại của xử lý hình sự.

Đến đây có thể thấy rằng, việc sử dụng các thuật ngữ xử lý hình sự và KXLHS có tính chất quy ước và nhằm làm sáng tỏ các vấn đề lý luận trong việc ADPL giải quyết vụ án hình sự - được hiểu là việc chuyển hoá các mô hình pháp lý về tội phạm và hình phạt cũng như các mô hình pháp lý về toàn bộ quá trình tố tụng nhằm giải quyết vụ án hình sự. ADPL giải quyết vụ án hình sự như vậy sẽ làm thay đổi cấu trúc về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan. Xử lý hình sự theo đó là việc ADPL giải quyết vụ án hình sự nếu việc áp dụng đó làm thay đổi cấu trúc về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể. Ngược lại, không xử lý hình sự là việc ADPL giải quyết vụ án hình sự nhưng không làm thay đổi cấu trúc (một phần hay toàn bộ) quyền và nghĩa vụ của chủ thể. Trong thực tế, có khi đã xử lý hình sự rồi sau đó lại không xử lý. Như vậy, KXLHS còn bao gồm cả việc khôi phục lại cấu trúc (một phần hay toàn bộ) quyền và nghĩa vụ của chủ thể.

2. Mô hình lý luận về KXLHS

KXLHS là trạng thái đối lập của xử lý hình sự và mô hình lý luận của nó chỉ có thể được nhận diện một cách hoàn chỉnh xoay quanh cấu trúc các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể đã bị hoạt động xử lý hình sự làm cho thay đổi. Về mặt lý luận, dựa trên cơ sở những thay đổi này, mô hình về KXLHS có thể và cần phải được xác định nhờ vào các dấu hiệu đặc trưng sau đây:

Thứ nhất, KXLHS là việc không được ADPL hình sự hoặc không được căn cứ vào pháp luật hình sự để định đoạt tư cách của chủ thể khi không có đủ các cơ sở pháp lý và thực tiễn theo quy định của pháp luật.

Trong pháp luật hình sự và TTHS, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn được gọi chung bằng một khái niệm mang tính khái quát cao hơn – đó là “căn cứ”. Các căn cứ là ranh giới tồn tại giữa xử lý hình sự và KXLHS và do đó cả hai trạng thái ADPL này đều sử dụng chung một hệ thống các căn cứ. Có thể bắt gặp rất nhiều các quy định về căn cứ của quá trình XLHS như căn cứ khởi tố vụ án hình sự (Điều 100 BLTTHS), căn cứ không được khởi tố vụ án hình sự (Điều 107 BLTTHS); căn cứ áp dụng các biện pháp ngăn chặn (Điều 79 BLTTHS); căn cứ khám người, chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm, đồ vật, thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm (Điều 140 BLTTHS)... Đây là những căn cứ để các cơ quan tiến hành TTHS có thể ra các văn bản ADPL trong quá trình xử lý hình sự. Mặt khác, hoạt động ADPL là một quá trình phức tạp vì nó sẽ bao gồm cả thực tiễn áp dụng luật nội dung và luật thủ tục nên toàn bộ BLHS đương nhiên được coi là căn cứ pháp lý trực tiếp của việc ADPL hình sự. Tuy nhiên, việc xác định các căn cứ xử lý hình sự cũng đồng nghĩa với việc xác định các căn cứ của KXLHS bởi lẽ khi không có đủ các căn cứ này, hoạt động ADPL đương nhiên phải được diễn ra theo khuynh hướng KXLHS.

Những phân tích về chủ thể bị xử lý hình sự cho thấy sự xuất hiện một cách hoàn chỉnh các quyết định ADPL có tính chất xử lý hình sự và làm thay đổi cấu trúc các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể bao gồm: quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn, quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can, quyết định truy tố, bản án hình sự (định tội và quyết định hình phạt), quyết định thi hành án hình sự. Như vậy, đối với các trường hợp ADPL này, KXLHS chính là yêu cầu bắt buộc các cơ quan tiến hành tố tụng không được (và phải đình chỉ) ra các quyết định ADPL nêu trên nếu không có đủ các căn cứ theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, KXLHS là việc chấm dứt một phần hay toàn bộ việc ADPL hình sự cũng như quá trình ADPL hình sự đã hoặc đang làm thay đổi cấu trúc quyền và nghĩa vụ của chủ thể. ADPL trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự thực chất là một quá trình nhận thức của các cơ quan tiến hành tố tụng. Thuộc tính của nhận thức không phải bao giờ hoặc ngay lập tức cũng có thể tiếp cận ngay chân lý khách quan và việc có thể có những nhận thức không đúng dẫn đến việc xử lý hình sự không đúng là hoàn toàn có thể xảy ra và có nguyên nhân khách quan của nó. Như vậy, có thể xảy ra trường hợp tại một thời điểm nào đó trong quá trình TTHS, các cơ quan tiến hành tố tụng nhận ra rằng một phần hay toàn bộ việc xử lý hình sự trước đó là không đúng, không đủ căn cứ hoặc không còn cần thiết nữa. Khi rơi vào các trường hợp này, trước những tác động không thể phủ nhận được của xử lý hình sự, trước những thay đổi sâu sắc về cấu trúc quyền và nghĩa vụ của chủ thể mà nó đã tạo ra thì trách nhiệm phải chấm dứt ngay lập tức việc xử lý không đúng là không cần phải bàn cãi.

Thứ ba, Khi đã có đầy đủ căn cứ để KXLHS cũng đồng thời là việc phải khôi phục lại trạng thái ban đầu các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể hoặc phải bồi thường các thiệt hại nếu đó là hậu quả của việc xử lý không đúng do lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Trên lý thuyết việc chấm dứt xử lý hình sự đã có thể tự nó khôi phục được một phần nào đó các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể đã bị việc xử lý làm cho thay đổi. Chẳng hạn, Điều 94 BLTTHS quy định: “1. Khi vụ án bị đình chỉ thì mọi biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đều phải được hủy bỏ”. Đối với những thay đổi về quyền tự do của chủ thể khi bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam thì rõ ràng việc chấm dứt các biện pháp này sẽ làm cho các quyền tự do được khôi phục

mặc dù quá trình TTTHS vẫn đang tiếp tục diễn ra và việc xử lý hình sự vẫn còn là khả năng thực tế tác động đến quyền và nghĩa vụ của chủ thể. Tuy nhiên, những trường hợp có thể tự khôi phục như trên là không nhiều và không nên đặt vào đó quá nhiều hy vọng bởi lẽ việc ADPL để xử lý thường có khuynh hướng tạo ra những thay đổi sâu sắc và nhiều khi vượt ra khỏi những hậu quả pháp lý trực tiếp của việc xử lý hình sự. Các quyết định ADPL để xử lý có thể là cơ sở để dẫn đến hàng loạt các thay đổi về quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong các lĩnh vực khác. Trong trường hợp này, việc chấm dứt xử lý hình sự rất ít có khả năng tự khôi phục mà chỉ có ý nghĩa là chấm dứt sự tác động đang làm thay đổi cấu trúc quyền và nghĩa vụ của chủ thể. Chẳng hạn, nếu tại phiên tòa, *Hội đồng xét xử tuyên bản án bị cáo không phạm tội, bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt thì Hội đồng xét xử phải trả tự do ngay cho bị cáo đang bị tạm giam (nếu họ không bị tạm giam về một tội khác)* (Điều 227 BLTTHS). Việc ra văn bản ADPL trong trường hợp này thực chất là việc chấm dứt quá trình xử lý hình sự, chấm dứt quá trình tác động vào việc hạn chế quyền tự do của công dân. Như vậy, khôi phục lại trạng thái ban đầu trong KXLHS phải được xem là hành động tích cực của các cơ quan tiến hành tố tụng để trả lại những gì vốn thuộc về chủ thể. Nếu vậy, đối với trường hợp KXLHS do bị cáo không phạm tội sẽ dẫn đến hậu quả là các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải khôi phục lại trạng thái ban đầu của người bị họ xử lý oan. Đây chính là cơ sở lý luận để chúng ta đặt vấn đề trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải bồi thường thiệt hại cho người đã bị họ xử lý hình sự oan mà đáng lẽ ra trong những trường hợp ấy cơ quan tiến hành tố tụng KXLHS đối với họ.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng, không phải mọi thay đổi đều có thể khôi phục lại được. Phần lớn các trường hợp xử lý hình sự

không đúng đều để lại những hậu quả pháp lý nhất định. Trong pháp luật, những hậu quả pháp lý thuộc loại này thường được gọi là thiệt hại. Tuy nhiên, không giống như các lĩnh vực pháp luật khác thiệt hại là cái có thể xảy ra, trong lĩnh vực hình sự, thiệt hại luôn là hậu quả thường trực của xử lý hình sự. Trước những thiệt hại của chủ thể do việc xử lý hình sự đã tạo ra, KXLHS đương nhiên phải bao gồm cả việc xử lý một cách có trách nhiệm với các thiệt hại này. Nói cách khác là phải bồi thường thiệt hại cho chủ thể nếu việc xử lý không đúng là do lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ tư, KXLHS có thể diễn ra trong mọi giai đoạn của quá trình TTTHS. Do xử lý hình sự được hiểu không phải chỉ là việc ADPL hình sự mà còn là bản thân quá trình ADPL hình sự nên KXLHS cũng đương nhiên có thể xuất hiện ngay trong quá trình ADPL hình sự, trong các giai đoạn tố tụng khác nhau. Tùy thuộc vào việc chấm dứt XLHS ở các giai đoạn mà về mặt hình thức biểu hiện, pháp luật quy định các văn bản áp dụng pháp luật với các tên gọi khác nhau và do chủ thể có thẩm quyền khác nhau. Cụ thể là:

- Trong giai đoạn khởi tố, điều tra – Quyết định không khởi tố vụ án, Quyết định huỷ bỏ quyết định khởi tố (Điều 108 BLTTHS); Quyết định đình chỉ điều tra (Điều 164 BLTTHS);

- Trong giai đoạn truy tố - Quyết định đình chỉ vụ án Viện kiểm sát (Điều 169 BLTTHS);

- Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm – Quyết định đình chỉ vụ án của Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa ra trong thời gian chuẩn bị xét xử (Điều 180); Bản án tuyên bị cáo không phạm tội, miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt (Đ.224);

- Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm - Bản án phúc thẩm tuyên bố bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án hoặc tuyên huỷ án sơ thẩm và đình chỉ vụ án;

- Trong giai đoạn thi hành án: nếu vụ án được xử theo trình tự giám đốc thẩm – Quyết định huỷ bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án (Đ.286); nếu vụ án được xử theo trình tự tái thẩm – Quyết định huỷ bản án hoặc quyết định bị kháng nghị và đình chỉ vụ án (Đ.289);

- Trong thủ tục đặc biệt áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh- Quyết định đình chỉ vụ án và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (Đ.313, 314).

Thứ năm, hậu quả pháp lý chung của những trường hợp KXLHS là người không bị xử lý hình sự thực tế không phải chịu trách nhiệm hình sự hoặc chấm dứt trách nhiệm hình sự. Trường hợp 1, họ không phải chịu trách nhiệm hình sự khi họ hoàn toàn không có tội (vô tội), hoặc họ đã có tội nhưng Nhà nước không đặt vấn đề trách nhiệm hình sự đối với họ nữa do hết thời hiệu truy cứu. Trường hợp 2, họ được chấm dứt trách nhiệm hình sự ngay khi họ đã thực hiện một tội phạm nhưng Nhà nước miễn cho họ không phải chịu chế tài (miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt). Và chỉ trong trường hợp 1, vấn đề giải quyết hậu quả của việc KXLHS mới được đặt ra.

3. Cơ sở không xử lý hình sự

Xem xét cơ sở KXLHS có nghĩa là giải quyết căn cứ nào thì KXLHS. Từ những phân tích nói trên về mô hình lý luận của việc KXLHS, sẽ có những căn cứ sau KXLHS:

(1) Những căn cứ của PLHS (luật nội dung): căn cứ xác định không có tội (do hành vi không cấu thành tội phạm, hành vi có tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi - Điều 2, Khoản 4 Điều 8, Điều 11, Điều 13, Khoản 1 Điều 15, Khoản 1 Điều 16 của BLHS), căn cứ xác định miễn tội – tức là miễn trách nhiệm hình sự³ (thực tế đã

có tội nhưng được miễn TNHS do chính sách nhân đạo trong xử lý hình sự của Nhà nước như Điều 19, Điều 25, Khoản 2 Điều 69, Điều 80, Khoản 6 Điều 289, Khoản 6 Điều 290, Khoản 3 Điều 314 của BLHS), căn cứ miễn hình phạt (Điều 54 của BLHS), không bị truy cứu TNHS do hết thời hiệu truy cứu TNHS (Khoản 1 Điều 23 của BLHS).

(2) Những căn cứ của PLTTHS (luật thủ tục): căn cứ không khởi tố vụ án, căn cứ đình chỉ điều tra vụ án và căn cứ đình chỉ vụ án. Xem xét nội dung cụ thể của những căn cứ về luật thủ tục này thì thấy một phần có nội dung của căn cứ (1). Ngoài ra là các căn cứ khác như người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật; Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết; Người bị hại rút yêu cầu trước ngày mở phiên toà nếu vụ án phải khởi tố theo yêu cầu của người bị hại; Đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm; Viện kiểm sát rút toàn bộ quyết định truy tố trước khi mở phiên toà. Trong những trường hợp này thực chất cũng là chấm dứt việc xử lý hình sự (đình chỉ vụ án).

4. Kết luận

Pháp luật hiện hành quy định về những trường hợp cụ thể của việc KXLHS là thực tế. Mặc nhiên, dựa trên những nền tảng pháp lý vững chắc và một lịch sử có tính truyền thống nhất, pháp luật hình sự và TTHS đã xây dựng được những chế định tương đối chặt chẽ về KXLHS. Tuy nhiên, nếu dựa trên những phân tích về mô hình lý luận của KXLHS thì có thể thấy rằng, các chế định pháp lý hiện hành về KXLHS không phải đã hoàn chỉnh. Những điểm chưa rõ ràng, chưa đầy đủ hoặc thậm chí là mâu thuẫn vẫn còn tồn tại. Đôi khi, người ta còn có thể bắt gặp sự lúng túng trong việc xây dựng các quy định cụ thể. Cái đang có rõ ràng chưa phải là cái tuyệt đối.

³ Xem: Trịnh Tiến Việt, Những trường hợp miễn trách nhiệm hình sự trong BLHS Việt Nam năm 1999, NXB. Lao động - xã hội, Hà Nội, 2004.

Trước hết, các căn cứ để xử lý hình sự cũng đồng thời là để KXLHS không phải lúc nào cũng có hoặc được quy định một cách rõ ràng. Đối với các biện pháp ngăn chặn, căn cứ chỉ được quy định tương đối chặt chẽ đối việc bắt, tạm giữ và tạm giam. Đối với biện pháp khác như cấm đi khỏi nơi cư trú, đặt tiền để bảo lãnh..., các căn cứ để áp dụng hầu như không được xác định rõ ràng. Hoặc trường hợp huỷ bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn (Điều 94 BLTTTHS), với quy định “*khi thấy không cần thiết*” dường như là quá mơ hồ và dành cho chủ thể ADPL quyền tự quyết định. Điều này dẫn đến một thực tế là các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ “giam bị can, bị cáo” để thực hiện mục đích điều tra, truy tố, xét xử chứ không phải là mục đích để ngăn chặn.

Từ góc độ là căn cứ pháp lý trực tiếp cho việc xác định trách nhiệm hình sự, BLHS năm 1999 hiện đang bộc lộ những khiếm khuyết không đáng có. Những căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự còn chưa cụ thể dẫn đến sự lúng túng trong thực tiễn ADPL “xử lý hay không xử lý hình sự?”⁴. Sẽ không thể tồn tại trong BLHS những cụm từ “có thể được”, mà tùy trường hợp nên quy định là “được” hoặc “không được”, tạo ra cơ sở pháp lý chắc chắn để giải quyết TNHS. Thực tế và lý luận cho thấy có nhiều trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự nhưng chưa được BLHS quy định (VD, rủi ro trong nghiên cứu khoa học, thi hành mệnh lệnh của cấp trên, cưỡng bức thân thể...). Trong thực tế, khi gặp những trường hợp này, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không có căn cứ pháp lý để không xử lý hình sự.

⁴ Chẳng hạn, thời gian vừa qua, các phương tiện thông tin đại chúng bình luận nhiều về việc có xử lý hình sự trường hợp người đưa hối lộ chủ động khai báo trước khi bị phát giác hay không vì Khoản 6 Điều 289 Tội đưa hối lộ của BLHS năm 1999 có quy định: “Người đưa hối lộ tuy không bị ép buộc nhưng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự...”

Bồi thường thiệt hại cho người bị oan là phạm trù mới được quy định trong pháp luật, tại Nghị quyết 388/NQ-UBTVQH11 ngày 17 tháng 3 năm 2003 của UBTV Quốc hội. Có thể nói đây là bước tiến quan trọng của pháp luật trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình TTHS. Trước năm 2003, việc bồi thường thiệt hại hầu như không được đặt ra như là trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng. Còn đối với xã hội, trong suốt một thời gian dài, việc một người được minh oan hoặc được chấm dứt xử lý hình sự ở bất cứ một giai đoạn tố tụng nào đã là niềm hạnh phúc quá lớn làm cho người ta quên đi những quyền lợi đáng lẽ phải được khôi phục lại từ sự oan, sai mà họ phải gánh chịu. Bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra chính là hệ quả của việc xử lý không đúng – mà đáng lý ra thuộc một dạng của trường hợp KXLHS. Và như trên phân tích khi xem xét việc KXLHS sẽ bao gồm cả việc xử lý một cách có trách nhiệm với các thiệt hại mà các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đã gây ra oan, sai. Tuy nhiên, nghiên cứu các quy định hiện hành của Nghị quyết 388 thấy có nhiều vấn đề quy định mang tính hình thức. Sẽ thật là khó khăn cho Tòa án khi phải độc lập xét xử trong đó toàn bộ cơ chế (tổ chức, nhân sự, tài chính...) hoạt động không cho phép Tòa có thể hoàn thành sứ mệnh cao cả đó.

Việc xác định mô hình lý luận về KXLHS có ý nghĩa rất quan trọng. Nó là cơ sở để xem xét, đánh giá các chế định pháp luật hiện hành, xác định các nội dung còn chưa phù hợp cũng như định hướng cho việc hoàn thiện. Những nghiên cứu nói trên, thiết nghĩ sẽ góp phần cho việc nhìn nhận quá trình giải quyết vụ án hình sự một cách thực tế hơn, định hướng cho việc tiếp tục nghiên cứu sâu về quá trình ADPL trong vụ án hình sự.